

**BIỂU PHÍ THẺ ĐA NĂNG HYBRID:****MB HI & MB HI COLLECTION****(chưa bao gồm VAT)**

STT	KHOẢN MỤC PHÍ		MỨC PHÍ		Phí thiểu	Phí tối đa
1.1	Phí phát hành thẻ đa năng Hybrid MB Hi Collection		Thẻ phi vật lý	Thẻ vật lý		
	Phát hành mới		50,000 VND	50,000 VND		
2.1	Phí phát hành thẻ đa năng Hybrid MB Hi		Thẻ phi vật lý	Thẻ vật lý		
	Phát hành mới		Miễn phí	Miễn phí		
	Phí phát hành lại thẻ (thẻ chính, thẻ phụ)		Miễn phí	Miễn phí		
	Phí cấp lại PIN tại quầy (PIN giấy)		20.000 VND/lần/PIN	20.000 VND/lần/PIN		
	Phí cấp lại PIN trên Apps		Miễn phí	Miễn phí		
	Trả thẻ tại nhà			30.000 VND		
2.2	Phí thường niên					
	Phí thường niên Thẻ chính		Miễn phí	Miễn phí năm đầu Năm tiếp theo: 60.000 VND <i>(Miễn phí các năm tiếp theo khi KH được cấp hạn mức thẻ tín dụng)</i>		
	Phí thường niên Thẻ phụ		Miễn phí	Miễn phí		
2.3	Phí giao dịch Thẻ					
	Giao dịch qua POS của MB					
		- Giao dịch thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ		Miễn phí		
		- Giao dịch ứng tiền mặt bằng thẻ tín dụng		3% * Số tiền giao dịch	50.000 VND	
		- Phí in sao kê 5 giao dịch gần nhất		Miễn phí		
		- Phí đổi PIN		Miễn phí		
	Giao dịch ứng tiền mặt qua POS của ngân hàng khác			4% * Số tiền giao dịch + Phí NH thanh toán	50.000 VND	

			thu (nếu có)		
	Giao dịch trên ATM của MB				
		- Phí rút tiền mặt	1,000 VNĐ/gd		
		- Phí truy vấn số dư	Miễn phí		
		- Phí in sao kê giao dịch	Miễn phí		
		- Phí đổi PIN	Miễn phí		
	Giao dịch qua ATM của NH khác				
		- Phí rút tiền mặt trong nước	3.000 VNĐ		
		- Phí rút tiền mặt nước ngoài	4% * Số tiền giao dịch + Phí NH thanh toán thu (nếu có)	50.000 VNĐ	
		- In số dư khả dụng (OTB)	Theo biểu phí của Ngân hàng thanh toán. MB không thu		
		- Phí in sao kê giao dịch			
		- Phí đổi PIN			
2.4	Phí thay đổi hạng thẻ		200.000 VNĐ/thẻ	200.000 VNĐ/thẻ	
	Phí gia hạn thẻ (không thu VAT)		Miễn phí	Miễn phí	
	Phí ngừng sử dụng thẻ theo yêu cầu của KH		Miễn phí	Miễn phí	
	Phạt chậm thanh toán (không thu VAT)		6% * Số tiền tối thiểu chưa thanh toán	6% * Số tiền tối thiểu chưa thanh toán	200.000 VNĐ
	Phí thay đổi hạn mức tín dụng (không thu VAT)		100.000 VNĐ/lần	100.000 VNĐ/lần	
	Phí thay đổi hạn mức giao dịch		Miễn phí	Miễn phí	
	Phí thay đổi hình thức đảm bảo sử dụng thẻ (không thu VAT)		100.000 VNĐ/lần	100.000 VNĐ/lần	
	Phí cập nhật lên danh sách thẻ cấm lưu hành của tổ chức thẻ quốc tế		200.000 VNĐ	200.000 VNĐ	
	Phí tra soát (Áp dụng khi chủ thẻ khiếu nại không đúng)		Miễn phí	Miễn phí	
	Phí cấp lại bản sao sao kê		50.000 VNĐ/bản	50.000 VNĐ/bản	
	Phí yêu cầu xác nhận thông tin chủ thẻ hoặc các yêu cầu phát sinh khác		100.000 VNĐ/lần	100.000 VNĐ/lần	
	Phí chuyển đổi ngoại tệ (Khi thanh toán, rút tiền mặt bằng ngoại tệ)		3% * Số tiền giao dịch	3% * Số tiền giao dịch	
	Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài		1% * Số tiền	1% * Số tiền giao	

			giao dịch	dịch		
	Phí cung cấp bản sao hóa đơn		80.000 VND/hóa đơn	80.000 VND/hóa đơn		
		- Tại Đơn vị chấp nhận thẻ của MB				
		- Tại Đơn vị chấp nhận thẻ của NH khác				